| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN KỲ**<br>TỈNH NGHỆ AN<br>Bản án số: 74a/2022/HNGĐ-ST<br>Ngày: 28/7/2022<br>*"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ, TỈNH NGHỆ AN

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Văn Sửu.**
2. Bà **Nguyễn Thị Vân Anh**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Thanh Bình** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hòe** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ Hôn nhân gia đình lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh ngày: 15 tháng 10 năm 1982.
Trú tại: xóm T, xã Q, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Doãn V**, sinh ngày: 16 tháng 7 năm 1974.
Trú tại: xóm T, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2022 có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Trần Doãn V đăng ký kết hôn ngày 21/5/2012 tại UBND xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường tại xóm T, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An cho đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, nên chị Nguyễn Thị V đã trở về xóm T, xã Q, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An sinh sống. Vợ chồng ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nay chị Vinh nhận thấy tình cảm của chị đối với anh Trần Doãn V không còn, không thể nào đoàn tụ nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Doãn V.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và cũng cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Doãn V, giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Doãn V.

Bị đơn anh Trần Doãn V đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Việt không nhận và không có mặt theo nội dung giấy báo của Tòa án. Tòa án đã về tại địa phương, cùng với cán bộ xã làm việc với anh Trần Doãn V tuy nhiên anh Trần Doãn V không hợp tác làm việc. Anh Việt không viết bản tự khai, Tòa án tiến hành lấy lời khai thì anh Trần Doãn V cung cấp thông tin: anh Việt và chị Nguyễn Thị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Văn vào năm 2012, sau khi chung sống với nhau được khoảng 2 tháng thì chị Nguyễn Thị V bỏ về nhà ngoại ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay đã hơn 10 năm, hai người không liên lạc gì với nhau và không còn tình cảm gì, nay chị Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng anh Trần Doãn V cương quyết không đồng ý ly hôn. Anh Trần Doãn V không ký vào bất kỳ văn bản nào. Nội dung này được thể hiện qua biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2022 và các biên bản sự việc do Tòa án lập vào các ngày 20/4/2022, 12/5/2022.

Phát biểu ý kiến tại phiên toà, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V, xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Doãn V. Về con chung chưa có, về tài sản không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2]Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Doãn V đến làm việc và tham gia phiên hòa giải nhưng anh

Việt không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Ngày 10/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ra giấy báo triệu tập phiên tòa tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Trần Doãn V để tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 21/6/2022 nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 18/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ tiếp tục tống đạt giấy báo triệu tập phiên tòa lần 2 cho anh Việt nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Trần Doãn V tiếp tục vắng mặt. Nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Doãn V.

[3]Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Trần Doãn V là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2012 theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chỉ mới chung sống được với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến cuối năm 2012 thì vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay đã hơn 10 năm. Nay chị Vinh kiên quyết xin ly hôn, anh Việt không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị Vinh và anh Việt đã thực sự không còn, hai bên không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V, xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Doãn V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Doãn V.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị Vinh đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0008072 ngày 25/3/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại nơi cư trú của bị đơn.

***Nơi nhận:***
- TAND, Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Đương sự;
- UBND xã Đồng Văn Tân Kỳ;
- THA DS huyện Tân Kỳ;
- Lưu: hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hương**